

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO
Số: 914
Ngày: 10/6
Huyện: ỦY BAN NHÂN DÂN
Số hồ sơ số: HUYỆN GÒ QUAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /KH-UBND

Gò Quao, ngày 19 tháng 5 năm 2021

K/C
B/C

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030
trên địa huyện Gò Quao theo Quyết định số 112/QĐ-TTg
ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ**

nhau

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa huyện Gò Quao theo Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÃ HỘI HUYỆN GÒ QUAO GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Đặc điểm tình hình

Huyện Gò Quao là địa bàn nông thôn của tỉnh Kiên Giang, nằm trong vùng Tây sông Hậu, trung tâm hành chính huyện đặt tại thị trấn Gò Quao, cách trung tâm thành phố Rạch Giá 45 km về phía Đông nam, cách thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang 25 km về phía tây, tổng diện tích tự nhiên là 43.951 ha, chiếm 7% diện tích tự nhiên toàn tỉnh và được chia thành 11 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm 10 xã và 01 thị trấn, có 93 ấp, 06 khu phố; có 34.351 hộ, với 132.531 khẩu, trong đó: dân tộc kinh có 86.688 người, chiếm 65,40%; dân tộc Khmer có 43.034 người, chiếm 32,47%, dân tộc Hoa có 2.751 người, chiếm 2,08%; còn lại dân tộc khác có 58 người, chiếm 0,05%; mật độ dân số 415 người/km². Đa số người dân sinh sống bằng nghề nông nghiệp, cư trú tập trung theo các cụm dân cư, dọc theo lộ giao thông và các kênh rạch.

Theo số liệu điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2020: tổng số hộ dân cư là 34.692 hộ; trong đó có 918 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,65%, hộ nghèo về thu nhập 901 hộ, chiếm tỷ lệ 98,15% tổng số hộ nghèo; hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản 17 hộ, chiếm tỷ lệ 1,85% tổng số hộ nghèo; 2.337 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 6,74% tổng số hộ dân cư.

2. Thực trạng công tác xã hội tại huyện Gò Quao

Hiện nay, huyện Gò Quao có 5.526 đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước, chiếm khoảng 4,17% dân số, trong đó: có 2.344 người cao tuổi, 273 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, 2.203 người khuyết tật với hơn 212 người khuyết tật thân kinh, tâm thần; 230 người nhiễm HIV/AIDS, 69 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý.

Đội ngũ cán bộ từ huyện đến xã từng bước được kiện toàn, cùng cố, đến nay toàn huyện có 359 cán bộ, nhân viên làm việc trong lĩnh vực công tác xã hội, trong đó cấp huyện có 18 người, cấp xã có 341 người. Tuy nhiên đội ngũ cán bộ ở cấp huyện, cấp xã còn thiếu, chưa ổn định, nhiều cán bộ chưa được đào tạo phù hợp với nhiệm vụ được giao, do vậy hoạt động công tác xã hội trong những năm qua đạt hiệu quả còn chưa cao, công tác tư vấn, tham vấn các biện pháp hỗ trợ, dịch vụ chăm sóc cho các đối tượng xã hội còn nhiều hạn chế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục phát triển công tác xã hội tại các ngành, các cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Từ 2021 đến năm 2025

- 60% cơ quan, tổ chức, nhà tạm giữ, trường học, y tế, xã, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Ít nhất có 30% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, thị trấn, nhà tạm giữ; ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 50% số cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội năm 2025 tăng 20% so với năm 2020.

- Bảo đảm ít nhất 85% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

b) Từ năm 2026 đến năm 2030

- Đạt 90% số cơ quan, tổ chức, nhà tạm giữ, trường học, y tế, xã, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 60% số cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội. tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội năm 2025 tăng 30% so với năm 2025.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 40% số cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, thị trấn thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

- Bảo đảm ít nhất 90% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội

- Tổ chức thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công tác xã hội, dịch vụ công tác xã hội, trong đó, thực hiện cụ thể vai trò, nhiệm vụ, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội của cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực: bảo trợ xã hội, giáo dục, y tế, nhà tạm giữ, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội và trong các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội;

- Tuyên truyền, thực hiện chức danh nghề nghiệp viên chức công tác xã hội của các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nhà tạm giữ, hệ thống tư pháp và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Tổ chức thực hiện việc áp dụng ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức công tác xã hội phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm tương quan giữa các ngành, nghề theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chuẩn nghiệp vụ cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội tại các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, bao gồm: các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, giáo dục, y tế, nhà tạm giữ, hệ thống tư pháp và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan;

- Tổ chức thực hiện các chính sách, phương thức quản lý, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trong đó có cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ công

tác xã hội cho người dân; phòng ngừa, trợ giúp, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại gia đình, cộng đồng; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Khuyến khích xã hội hóa, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công tác xã hội trợ giúp cho các đối tượng yếu thế và người dân.

2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

- Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững.

- Xem xét hỗ trợ các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội, hỗ trợ sinh kế cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trong đó:

+ Giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

+ Giai đoạn 2026-2030, hỗ trợ triển khai nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

- Rà soát, sắp xếp phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội tại nhà tạm giữ, các cơ sở giáo dục, bệnh viện; trong đó, ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm nhân hoàn lương và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

4. Nghiên cứu, đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công tác xã hội, đặc biệt là công tác xã hội trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, lao động - thương binh và xã hội, trong đó tập trung:

- Rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; xây dựng kế hoạch đưa đi đào tạo, tập huấn lại cán bộ, nhân viên công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý.